

IN THE _____ COUNTY COURT, NEBRASKA
(Name of County)

TẠI _____ QUẬN TÒA ÁN, NEBRASKA
(Tên của Quận)

THE STATE OF NEBRASKA,
TIỂU BANG CỦA NEBRASKA

Plaintiff,
NGƯỜI THƯA KIẾN

_____,
(Your Full Name)
(Tên và Họ)
Defendant.
(Người Bị Kiến)

CASE NO. _____
SỐ VỤ ÁN _____

**REQUEST TO DISCHARGE OR
ORDER ALTERNATIVE TO
PAYMENT OF FINES AND COSTS
YÊU CẦU BỎ HOẶC ĐẶT
RA LỰA CHỌN KHÁC THAY THẾ ĐỂ
THANH TOÁN TIỀN PHẠT VÀ
CHI PHÍ**

I am requesting the Court conduct a hearing and to either discharge the payment of fines or costs, or to order alternative arrangements, under the authority of Neb. Rev. Stat. §§ 29-2206(c) and/or 29-2412(c) (Amended 2017).

Tôi yêu cầu Tòa án tiến hành một phiên điều trần và hủy bỏ việc thanh toán tiền phạt hoặc chi phí, hoặc để yêu cầu các thỏa thuận thay thế, theo thẩm quyền của Neb. Rev. Stat. §§ 29-2206 (c) và / hoặc 29-2412 (c) (Đã sửa đổi năm 2017).

In support of my request, I swear under penalty of perjury as follows:

Để ủng hộ yêu cầu của tôi, tôi xin thề chịu hình phạt nếu khai man như sau:

1. I am unable to pay the fines or costs that I owe in this case without harming my financial ability to provide economic necessities for myself or my family.

Tôi không thể trả tiền phạt hoặc chi phí mà tôi nợ trong trường hợp này mà không làm tổn hại đến khả năng tài chính để cung cấp những nhu cầu thiết yếu về kinh tế cho bản thân hoặc gia đình.

2. My monthly sources of income are as follows:

Nguồn thu nhập hàng tháng của tôi như sau:

a. Amount of money earned through work/employment.....\$ _____

Số tiền kiếm được thông qua công việc / việc làm.

b. Amount received per month from government assistance programs (including food stamps (SNAP), Supplemental Security Income (SSI), Aid to the Aged, Blind and Disabled, Temporary Assistance to Needy Families (TANF), General Assistance (GA), or similar programs).\$ _____

Số tiền nhận được hàng tháng từ các chương trình hỗ trợ của chính phủ (bao gồm phiếu thực phẩm (SNAP), thu nhập an sinh bổ sung (SSI), hỗ trợ người già, người mù và khuyết tật, tạm thời hỗ trợ gia đình khó khăn (TANF), hỗ trợ chung (GA) hoặc các chương trình tương tự).

c. Other Income (specify) _____ \$ _____

Thu nhập khác (ghi rõ) _____

3. The value of my current goods/valuables/belongings are as follows:

Giá trị hàng hóa / vật có giá trị / đồ đạc hiện tại của tôi như sau:

a. Cash in your possession.....\$ _____

Tiền mặt của bạn

b. Money in bank accounts\$ _____

Tiền trong tài khoản ngân hàng

c. Value of property or real estate.....\$ _____

Giá trị tài sản hoặc bất động sản

d. Value of any cars you own.....\$ _____

Giá trị của bất kỳ chiếc xe của bạn

4. My current monthly debt consists of:

Khoản nợ hàng tháng hiện tại của tôi bao gồm:

a. Rent not covered by housing subsidies\$ _____

Tiền thuê nhà không được bao trả bởi nhà trợ cấp

b. Electricity, gas, and water not covered by energy assistance benefits.\$ _____

Điện, gas và nước không được bao trả bởi năng lượng trợ cấp trợ giúp

c. Food purchased without food stamps or food assistance.....\$ _____

Thực phẩm được mua không có tem phiếu thực phẩm hoặc hỗ trợ thực phẩm

d. Automobile loan payments\$ _____

Thanh toán khoản vay mua ô tô

Balance of loan:\$ _____

Dư nợ cho vay:

e. Court-ordered child support\$ _____

Cấp dưỡng nuôi con theo lệnh của tòa án

f. Clothing and other bills
(may include phone bills, car insurance, gasoline, transportation costs, laundry, student loans, payday loans, and credit card bills).....\$ _____

Quần áo và các hóa đơn khác
(có thể bao gồm tiền điện thoại, bảo hiểm xe, xăng xe, chi phí vận chuyển, giặt ủi, khoản vay sinh viên, khoản vay ngắn hạn, và hóa đơn thẻ tín dụng)

5. I understand the Court could order me to make installment payments toward any fines or costs imposed. Regarding my ability to pay, I hereby state that I (*choose one*):

Tôi hiểu rằng Tòa án có thể yêu cầu tôi trả góp đối với bất kỳ khoản tiền phạt hoặc chi phí nào được áp dụng. Về khả năng thanh toán của tôi, tôi xin tuyên bố rằng tôi (chọn một):

- a. Can pay \$_____ per month towards my fines or costs.
 Có thể trả \$_____ mỗi tháng đối với tiền phạt hoặc chi phí của tôi.
- b. Cannot pay any amount towards my fines or costs without harming my financial ability to provide economic necessities for myself or my family.
 Không thể trả bất kỳ số tiền nào đối với tiền phạt hoặc chi phí của tôi mà không làm tổn hại đến khả năng tài chính của tôi để cung cấp các nhu cầu kinh tế cần thiết cho bản thân hoặc gia đình tôi.

6. I understand the Court may also enter an Order requiring me to perform community service instead of paying a fine. I (*choose one*) have have not been determined to be disabled in a way that might affect my ability to perform community service.

Tôi hiểu rằng Tòa án cũng có thể ban hành một Lệnh yêu cầu tôi thực hiện nghĩa vụ cộng đồng thay vì trả tiền phạt. Tôi (chọn một) xác định chưa xác định là bị tàn tật theo cách có thể ảnh hưởng đến khả năng thực hiện dịch vụ cộng đồng của tôi.

7. I (*choose one*) do do not request that an attorney be provided at no cost for purposes of this request.

Tôi (chọn một) yêu cầu không yêu cầu cung cấp luật sư miễn phí cho các mục đích của yêu cầu này.

I hereby declare under penalty of perjury the above information is true and correct.

Tôi xin tuyên bố theo hình phạt về tội khai man thông tin trên là đúng sự thật và chính xác.

Dated this ____ day of _____, 20__.

Được ghi vào ngày ____ của tháng _____, 20__.

Defendant (Your) Signature

Chữ ký (Của) Người Bị Kiện